ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN HUYỆN CHƯ SÊ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 292 /KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê)

STT	Đơn vị tuyển dụng	Tổng số biên chế giao năm 2024	Biên chế hiện có mặt đến 18/11/2024	Chỉ tiêu tuyển dụng của đơn vị	Giáo viên mầm non	Giáo viên tiểu học								Giáo viên Trung học Cơ sở																DTTS
						Tổng số	Dạy văn hóa	Nhạc	Họa	Tin Học	Anh văn	Thể dục	Phụ trách đội	Tổng số	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh văn	GDCD	Thể dục	Nhạc	Họa	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Tin	Phụ trách đội	
	Toàn ngành	**1571**	**1260**	**240**	**96**	**90**	**60**	**3**	**3**	**5**	**15**	**3**	**1**	**53**	**11**	**2**	**4**	**1**	**8**	**8**	**3**	**3**	**1**	**3**	**2**	**1**	**2**	**0**	**2**	**3**	**48**
I	**Mầm non**	**348**	**234**	**96**	**96**																										**18**
1	Trường Mầm non Hoa Mai (Thị trấn Chư Sê)	23	22	0	0																										**0**
2	Trường Mẫu giáo 1/6 (xã Kông Htok)	23	12	10	10																										**2**
3	Trường Mẫu giáo 17/3 (xã Ia Hlốp)	21	14	6	6																										**1**
4	Trường Mẫu giáo 19/5 (xã Bờ Ngoong)	27	20	6	6																										**1**
5	Trường Mẫu giáo 20/10 (xã Ia Glai)	17	9	7	7																										**1**
6	Trường Mẫu giáo 3/2 (xã Bar Măih)	19	10	8	8																										**2**
7	Trường Mẫu giáo 30/4 (xã Ia Tiêm)	27	15	10	10																										**2**
8	Trường Mẫu giáo Bằng Lăng (xã Dun)	15	11	3	3																										**1**
9	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (Thị trấn Chư Sê)	28	23	3	3																										**1**
10	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ (xã Ayun)	19	11	7	7																										**1**
11	Trường Mẫu giáo Hoa Lan (Xã Chư Pơng)	17	14	2	2																										**0**
12	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng (xã HBông)	28	15	12	12																										**2**
13	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang (xã Albă)	24	16	7	7																										**1**
14	Trường Mẫu giáo Hướng Dương (xã Ia Blang)	24	18	5	5																										**1**
15	Trường Mẫu giáo Măng Non (xã Ia Ko)	21	12	8	8																										**2**
16	Trường Mẫu giáo Sơn Ca (xã Ia Pal)	15	12	2	2																										**0**
II	**Tiểu học**	**620**	**539**	**60**	**0**	**60**	**42**	**1**	**1**	**4**	**10**	**1**	**1**																		**13**
1	Trường PTDT bán trú Tiểu học Lê Lợi (xã Ayun)	34	24	6		6	5				1																				**1**
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân (xã Kông Htok)	40	34	4		4	4																								**1**
3	Trường Tiểu học Hùng Vương (thị trấn Chư Sê)	49	49	0		0																									**0**
4	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (xã Ia Hlốp)	50	43	4		4	3				1																				**1**
5	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (Thị trấn Chư Sê)	39	38	0		0																									**0**
6	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (xã Bờ Ngoong)	45	35	8		8	5				2		1																		**2**
7	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ (xã H Bông)	49	44	4		4	2				1	1																			**1**
8	Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành (TT Chư Sê)	41	40	0		0																									**0**
9	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai (TT Chư Sê)	42	42	0		0																									**0**
10	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương (xã Ia Glai)	36	29	6		6	5	1																							**1**

STT	Đơn vị tuyển dụng	Tổng số biên chế giao năm 2024	Biên chế hiện có mặt đến 18/11/2024	Chỉ tiêu tuyển dụng của đơn vị	Giáo viên mầm non	Giáo viên tiểu học								Giáo viên Trung học Cơ sở																	DTTS
						Tổng số	Dạy văn hóa	Nhạc	Họa	Tin Học	Anh văn	Thể dục	Phụ trách đội	Tổng số	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh văn	GDCD	Thể dục	Nhạc	Họa	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Tin	Phụ trách đội	
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (Xã Ia Ko)	41	27	12		12	11			1																					2
12	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (xã Ia Pal)	39	37	2		2	1				1																				1
13	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng (xã Ia Tiêm)	33	25	6		6	2		1	1	2																				2
14	Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng (xã Ia Blang)	42	38	2		2				1	1																				0
15	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (xã Ia Tiêm)	40	32	6		6	4			1	1																				1
III	**Trung học cơ sở**	**391**	**337**	**29**										**29**	**6**	**2**	**2**	**0**	**3**	**5**	**1**	**2**	**1**	**2**	**1**	**1**	**1**	**0**	**1**	**2**	**5**
1	Trường PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu (Ayun)	23	22	0										0																	0
2	Trường THCS Cao Bá Quát (thị trấn Chư Sê)	45	42	1										1	1																0
3	Trường THCS Chu Văn An (thị trấn Chư Sê)	61	55	3										3						1						1				1	1
4	Trường THCS Cù Chính Lan (xã Ia Blang)	31	28																											1	0
5	Trường THCS Kpă Klơng (xã Ia Ko)	24	15	7										7	1	1	1				1			1	1				1		1
0	Trường THCS Lê Duẩn (xã Ia Tiêm)	32	25	4										4	2	1				1											0
7	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Ia Pal)	20	19	0																											0
8	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã HBông)	25	19	5										5	1		1		1	1		1									1
9	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi (xã Ia Glai)	25	20	2										2					1	1											1
10	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Ia Hlốp)	43	35	6										6	1				1			1	1	1			1				1
11	Trường THCS Nguyễn Khuyến (Thị trấn Chư Sê)	43	40																												0
12	Trường THCS DT Nội trú (xã IaPal)	19	17	1										1						1											0
IV	**Tiểu học và THCS**	**212**	**150**	**55**	**0**	**30**	**18**	**2**	**2**	**1**	**5**	**2**	**0**	**24**	**5**	**0**	**2**	**1**	**5**	**3**	**2**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**1**	**0**	**1**	**1**	**12**
1	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám (xã Bar Măih)	58	37	19		12	8		1		2	1		7			1		2			1		1	1					1	5
2	Trường TH&THCS Nguyễn Du (xã Dun)	40	36	2										1	1																0
3	Trường Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo (xã Albă)	73	50	20		9	6	1		1	1			11	2		1	1	2	2	2						1				4
4	Trường TH&THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Chư Pơng)	41	27	14		9	4	1	1		2	1		5	2				1	1									1		3

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN DÙNG CHUNG HUYỆN CHƯ SÊ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 292 /KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê)

STT	Đơn vị tuyểnrn nó	Nhu cầu tuyển dụng của đơn vị	Giáo viên mầm non	Giáo viên tiểu học								Giáo viên Trung học Cơ sở																Ghi chú
				Tổng số	Dạy văn hóa	Nhạc	Họa	Tin Học	Anh văn	Thể dục	Phụ trách đội	Tổng số	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh văn	GDCD	Thể dục	Nhạc	Họa	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Tin	Phụ trách đội	
	Toàn ngành	**192**	**78**	**71**	**44**	**3**	**2**	**5**	**14**	**2**	**1**	**42**	**9**	**2**	**4**	**1**	**7**	**5**	**3**	**2**	**1**	**2**	**1**	**0**	**1**	**0**	**3**	**1**	
I	**Mầm non**	**78**	**78**																										
1	Trường Mầm non Hoa Mai (Thị trấn Chư Sê)	0	0																										
2	Trường Mẫu giáo 1/6 (xã Kông Htok)	8	8																										
3	Trường Mẫu giáo 17/3 (xã Ia Hlốp)	5	5																										
4	Trường Mẫu giáo 19/5 (xã Bờ Ngoong)	5	5																										
5	Trường Mẫu giáo 20/10 (xã Ia Glai)	6	6																										
6	Trường Mẫu giáo 3/2 (xã Bar Măih)	6	6																										
7	Trường Mẫu giáo 30/4 (xã Ia Tiêm)	8	8																										
8	Trường Mẫu giáo Bằng Lăng (xã Dun)	2	2																										
9	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (Thị trấn Chư Sê)	2	2																										
10	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ (xã Ayun)	6	6																										
11	Trường Mẫu giáo Hoa Lan (Xã Chư Pơng)	2	2																										
12	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng (xã HBông)	10	10																										
13	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang (xã Albă)	6	6																										
14	Trường Mẫu giáo Hướng Dương (xã Ia Blang)	4	4																										
15	Trường Mẫu giáo Măng Non (xã Ia Ko)	6	6																										
16	Trường Mẫu giáo Sơn Ca (xã Ia Pal)	2	2																										
II	**Tiểu học**	**47**	**0**	**47**	**32**	**1**	**0**	**4**	**9**	**0**	**1**																		
1	Trường PTDT bán trú Tiểu học Lê Lợi (xã Ayun)	5		5	4				1																				
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân (xã Kông Htok)	3		3	3																								
3	Trường Tiểu học Hùng Vương (thị trấn Chư Sê)	0		0																									
4	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (xã Ia Hlốp)	3		3	2				1																				
5	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (Thị trấn Chư Sê)	0		0																									
6	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (xã Bờ Ngoong)	6		6	4				1		1																		
7	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ (xã H Bông)	3		3	2				1																				
8	Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành (TT Chư Sê)	0		0																									
9	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai (TT Chư Sê)	0		0																									
10	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương (xã Ia Glai)	5		5	4	1																							
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (Xã Ia Ko)	10		10	9			1																					

STT	Đơn vị tuyểnrn nó	Nhu cầu tuyển dụng của đơn vị	Giáo viên mầm non	Giáo viên tiểu học								Giáo viên Trung học Cơ sở																	Ghi chú
				Tổng số	Dạy văn hóa	Nhạc	Họa	Tin Học	Anh văn	Thể dục	Phụ trách đội	Tổng số	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh văn	GDCD	Thể dục	Nhạc	Họa	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Tin	Phụ trách đội	
12	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (xã Ia Pal)	1		1					1																				
13	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng (xã Ia Tiêm)	4		4	1			1	2																				
14	Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng (xã Ia Blang)	2		2				1	1																				
15	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (xã Ia Tiêm)	5		5	3			1	1																				
III	**Trung học cơ sở**	**25**										**24**	**6**	**2**	**2**	**0**	**2**	**3**	**2**	**2**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**1**	**1**	
1	Trường PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu (Ayun)	0										**0**																	
2	Trường THCS Cao Bá Quát (thị trấn Chư Sê)	1										**1**	1																
3	Trường THCS Chu Văn An (thị trấn Chư Sê)	2										**2**						1										1	
4	Trường THCS Cù Chính Lan (xã Ia Blang)	0										**0**																	
5	Trường THCS Kpă Klơng (xã Ia Ko)	6										**6**	1	1	1				1				1				1		
6	Trường THCS Lê Duẩn (xã Ia Tiêm)	4										**4**	2	1				1											
7	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Ia Pal)	0										**0**																	
8	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã HBông)	4										**4**	1		1			1		1									
9	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi (xã Ia Glai)	2										**1**					1												
10	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Ia Hlốp)	5										**5**	1				1			1	1	1							
11	Trường THCS Nguyễn Khuyến (Thị trấn Chư Sê)	0										**0**																	
12	Trường THCS DT Nội trú (xã IaPal)	1										**1**							1										
IV	**Tiểu học và THCS**	**42**	**0**	**24**	**12**	**2**	**2**	**1**	**5**	**2**	**0**	**18**	**3**	**0**	**2**	**1**	**5**	**2**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**2**	**0**	
1	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám (xã Bar Măih)	14		10	6		1		2	1		4			1		2											1	
2	Trường TH&THCS Nguyễn Du (xã Dun)	2										1	1																
3	Trường Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo (xã Albă)	16		7	4	1		1	1			10	1		1	1	2	2	1						1		1		
4	Trường TH&THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Chư Pơng)	10		7	2	1	1		2	1		4	2				1										1		

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN DÀNH RIÊNG CHO DTTS (JRAI VÀ BAHNAR) HUYỆN CHƯ SÊ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 292 /KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê)

STT	Đơn vị tuyểnrn nó	Nhu cầu tuyển dụng của đơn vị	Giáo viên mầm non	Giáo viên tiểu học								Giáo viên Trung học Cơ sở																Ghi chú
				Tổng số	Dạy văn hóa	Nhạc	Họa	Tin Học	Anh văn	Thể dục	Phụ trách đội	Tổng số	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh văn	GDCD	Thể dục	Nhạc	Họa	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Tin	Phụ trách đội	
	Toàn ngành	**48**	**18**	**19**	**16**	**0**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**11**	**1**	**0**	**0**	**0**	**1**	**2**	**1**	**1**	**0**	**2**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	
I	**Mầm non**	**18**	**18**																										
1	Trường Mầm non Hoa Mai (Thị trấn Chư Sê)	0	0																										
2	Trường Mẫu giáo 1/6 (xã Kông Htok)	2	2																										
3	Trường Mẫu giáo 17/3 (xã Ia Hlốp)	1	1																										
4	Trường Mẫu giáo 19/5 (xã Bờ Ngoong)	1	1																										
5	Trường Mẫu giáo 20/10 (xã Ia Glai)	1	1																										
6	Trường Mẫu giáo 3/2 (xã Bar Măih)	2	2																										
7	Trường Mẫu giáo 30/4 (xã Ia Tiêm)	2	2																										
8	Trường Mẫu giáo Bằng Lăng (xã Dun)	1	1																										
9	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (Thị trấn Chư Sê)	1	1																										
10	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ (xã Ayun)	1	1																										
11	Trường Mẫu giáo Hoa Lan (Xã Chư Pơng)	0	0																										
12	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng (xã HBông)	2	2																										
13	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang (xã Albă)	1	1																										
14	Trường Mẫu giáo Hướng Dương (xã Ia Blang)	1	1																										
15	Trường Mẫu giáo Măng Non (xã Ia Ko)	2	2																										
16	Trường Mẫu giáo Sơn Ca (xã Ia Pal)	0	0																										
II	**Tiểu học**	**13**	**0**	**13**	**10**	**0**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**																		
1	Trường PTDT bán trú Tiểu học Lê Lợi (xã Ayun)	1		**1**	1																								
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân (xã Kông Htok)	1		**1**	1																								
3	Trường Tiểu học Hùng Vương (thị trấn Chư Sê)	0		**0**																									
4	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (xã Ia Hlốp)	1		**1**	1																								
5	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (Thị trấn Chư Sê)	0		**0**																									
6	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (xã Bờ Ngoong)	2		**2**	1				1																				
7	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ (xã H Bông)	1		**1**						1																			
8	Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành (TT Chư Sê)			**0**																									
9	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai (TT Chư Sê)			**0**																									
10	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương (xã Ia Glai)	1		**1**	1																								
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (Xã Ia Ko)	2		**2**	2																								

STT	Đơn vị tuyển rn nó	Nhu cầu tuyển dụng của đơn vị	Giáo viên mầm non	Giáo viên tiểu học								Giáo viên Trung học Cơ sở																	Ghi chú
				Tổng số	Dạy văn hóa	Nhạc	Họa	Tin Học	Anh văn	Thể dục	Phụ trách đội	Tổng số	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh văn	GDCD	Thể dục	Nhạc	Họa	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Tin	Phụ trách đội	
12	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (xã Ia Pal)	1		1	1																								
13	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng (xã Ia Tiêm)	2		2	1		1																						
14	Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng (xã Ia Blang)			0																									
15	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (xã Ia Tiêm)	1		1	1																								
III	**Trung học cơ sở**	**6**										**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	
1	Trường PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu (Ayun)	0																											
2	Trường THCS Cao Bá Quát (thị trấn Chư Sê)	0																											
3	Trường THCS Chu Văn An (thị trấn Chư Sê)	1										1												1					
4	Trường THCS Cù Chính Lan (xã Ia Blang)	0																											
5	Trường THCS Kpă Klơng (xã Ia Ko)	1										1										1							
6	Trường THCS Lê Duẩn (xã Ia Tiêm)	1																											
7	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Ia Pal)	0																											
8	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã HBông)	1										1					1												
9	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi (xã Ia Glai)	1										1						1											
10	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Ia Hlốp)	1										1													1				
11	Trường THCS Nguyễn Khuyến (Thị trấn Chư Sê)	0																											
12	Trường THCS DT Nội trú (xã IaPal)	0																											
IV	**Tiểu học và THCS**	**11**	**0**	**6**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**1**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám (xã Bar Măih)	4		2	2							3								1		1	1						
2	Trường TH&THCS Nguyễn Du (xã Dun)	0																											
3	Trường Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo (xã Albă)	4		2	2							2	1						1										
4	Trường TH&THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Chư Pơng)	3		2	2							1						1											